

Số: 24 /2005/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ
thuộc Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số 578-VN ký ngày 18/02/2002 giữa nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và Quỹ Phát triển nông nghiệp Quốc tế về Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 46/2004/TT-BTC ngày 27/5/2004 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang và Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ thuộc Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là Dự án RIDP).

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án RIDP, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, Quận đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án huyện, các Quận đốc Hợp phần và Tiểu hợp phần của Dự án RIDP, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Nơi nhận: //

- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT và UV UBND tỉnh,
- Như điều 2: Thi hành,
- Chánh, Phó VP và các CV UBND tỉnh,
- Lưu VT.

Báo cáo



Lê Thị Quang

QUY ĐỊNH

Về quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ
thuộc dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyền Quang
(Kèm theo Quyết định số: 24/2005/QĐ-UB ngày 04/4/2005 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định một số nội dung về công tác quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ, nhằm cụ thể hoá việc thực thi Hợp phần Giới và vốn cải thiện đời sống phụ nữ thuộc Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyền Quang (dự án RIDP).
2. Quy định này áp dụng đối với các xã, thôn, bản thực thi Hợp phần Giới và vốn cải thiện đời sống phụ nữ thuộc dự án RIDP.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn

1. Việc quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ thuộc dự án RIDP (gọi tắt là vốn cải thiện đời sống phụ nữ) phải bảo đảm đúng các quy định hiện hành của nhà nước, các quy định quản lý ODA và Hiệp định vay vốn số 578-VN.
2. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai; các nội dung hỗ trợ phải thật sự thiết thực, đạt hiệu quả cao và không vượt quá tổng số vốn cải thiện đời sống phụ nữ được phân bổ hàng năm cho từng xã, thôn, bản thực thi dự án.

CHƯƠNG II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đối tượng và nội dung hỗ trợ từ nguồn vốn cải thiện đời sống phụ nữ

Vốn cải thiện đời sống phụ nữ của từng xã thuộc dự án RIDP hỗ trợ cho những nhu cầu do tự bản thân phụ nữ xác định theo quy định tại Phụ lục 1, và phải thực hiện đúng các tiêu chí mục tiêu quy định tại Khoản 4, mục C của Phụ lục 3 kèm theo Hiệp định số 578-VN, cụ thể như sau:

1. Sử dụng tối đa 50% vốn cải thiện đời sống phụ nữ đầu tư cho các nội dung mang lại lợi ích chung cho Nhóm phụ nữ trong thôn, bản (gọi chung là thôn).
 - 1.1. Mục tiêu hỗ trợ:
 - Xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng cơ bản qui mô nhỏ.
 - Mua sắm công cụ giảm nhẹ sức lao động cho các Nhóm phụ nữ; đồ dùng phục vụ dạy và học của các lớp nhà trẻ, mẫu giáo; dụng cụ y tế cho trạm y tế, cán bộ y tế thôn, bản phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- Các nội dung khác mang lại lợi ích thiết thực, hiệu quả đối với các Nhóm phụ nữ trong thôn.

1.2. Nhóm phụ nữ được hưởng lợi đóng góp ít nhất 10% giá trị được đầu tư, hỗ trợ mua sắm nêu tại tiết 1.1 khoản 1 Điều này.

2. Hỗ trợ cho các hộ gia đình đặc biệt khó khăn:

- Đối tượng được hỗ trợ: các hộ tại thời điểm thực hiện hỗ trợ là hộ loại 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Nội dung hỗ trợ: chủ yếu tập trung cho việc mua sắm tư liệu sản xuất, xây dựng các công trình qui mô hộ gia đình (nhà tắm, nhà vệ sinh, giếng nước hoặc bể chứa nước...), mua sắm vật dụng sinh hoạt thiết yếu đối với những hộ không có khả năng mua sắm.

3. Hỗ trợ về giáo dục:

3.1. Đối tượng được hỗ trợ: là các hộ loại 3, hộ loại 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên hỗ trợ trước cho các hộ loại 4.

3.2. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ đóng học phí cho học sinh các lớp học mầm non, phổ thông, đóng học phí học nghề (nếu thuộc diện phải đóng học phí), hỗ trợ mua sách giáo khoa, giấy vở, đồ dùng học tập cho học sinh... Trong hạng mục này, phải dành tối thiểu 70% kinh phí hỗ trợ cho học sinh là nữ giới.

4. Mức vốn phân bổ cho từng nội dung tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này căn cứ vào tình hình cụ thể của từng xã, nhưng phải thật sự thiết thực, đạt hiệu quả cao và được Nhóm quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ ở thôn lựa chọn (thông qua đánh giá PRA), được phân bổ trong kế hoạch hàng năm của dự án RIDP.

Điều 4. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch vốn cải thiện đời sống phụ nữ hàng năm

1. Kế hoạch vốn cải thiện đời sống phụ nữ hàng năm thuộc Dự án RIDP phải được lập, thẩm định, trình phê duyệt đồng thời với Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm của dự án RIDP.

Nội dung, trình tự, thủ tục về lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phải thực hiện đúng quy định tại khoản 4, phần C của Phụ lục 3 kèm theo Hiệp định vay vốn số 578-VN và Quy định này.

2. Hàng năm Nhóm Quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn tiến hành đánh giá nhu cầu của phụ nữ trong thôn bằng phương pháp PRA, gửi Nhóm Hỗ trợ vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã và Ban Phát triển xã để tổng hợp, báo cáo Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, Ban Phối hợp thực thi dự án RIDP huyện (DPCU).

Hội Liên hiệp phụ nữ lĩnh hướng dẫn các thôn, xã (cụ thể về trình tự, phương pháp, tiêu chí bình xét...), để đánh giá, lựa chọn nội dung, đối tượng được hỗ trợ vốn cải thiện đời sống phụ nữ, phù hợp với Hiệp định số 578-VN và Điều 3 của quy định này.

3. Thẩm định kế hoạch:

- Chủ tịch UBND huyện thành lập tổ thẩm định gồm: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện làm tổ trưởng, các thành viên là cán bộ chuyên trách của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, cán bộ phụ trách giới của DPCU, cán bộ tổ chức cộng đồng, Trưởng Nhóm Hỗ trợ quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã, Trưởng Nhóm Quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn và các thành viên khác (nếu cần thiết).

- Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định từng nội dung, danh mục công trình được hỗ trợ, cụ thể về qui mô, giải pháp; đối tượng hưởng lợi, kinh phí hỗ trợ và kinh phí đóng góp của người hưởng lợi.

- Kết quả thẩm định và ý kiến của tổ thẩm định phải được lập thành biên bản cho từng thôn bao gồm từng nội dung hỗ trợ, danh mục đầu điểm công trình; các thành viên Tổ thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

- Việc thẩm định phải hoàn thành bảo đảm tiến độ lập, trình và phê duyệt Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm.

4. Trình duyệt kế hoạch:

Căn cứ Điều 3 và kết quả thẩm định tại khoản 3 Điều này, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với DPCU lập kế hoạch vốn hỗ trợ cải thiện đời sống phụ nữ hàng năm cụ thể đến từng thôn, xã trên địa bàn huyện (bao gồm vốn dự án, vốn nhân dân đóng góp, các nguồn vốn hợp pháp khác), chi tiết nội dung hỗ trợ, danh mục đầu điểm công trình, trình UBND huyện để báo cáo Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, PPCU.

Hội Phụ nữ tỉnh, PPCU tổng hợp Kế hoạch của các huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban chỉ đạo dự án RHDP phê duyệt trong Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm.

5. Giao kế hoạch:

Căn cứ quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm, PPCU và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh giao kế hoạch cho từng xã, thôn cụ thể theo từng mục tiêu hỗ trợ đã được lựa chọn, thẩm định theo Điều 3 và khoản 2, khoản 3 Điều này.

6. Điều chỉnh kế hoạch:

Trường hợp trong quá trình thực hiện, vì lý do bất khả kháng mà phải thay đổi đầu điểm công trình hoặc nội dung hỗ trợ theo kế hoạch đã được phê duyệt, Nhóm hỗ trợ vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã cùng Ban phát triển xã tổ chức đánh giá, thống nhất điều chỉnh, báo cáo DPCU trình PPCU cho phép điều chỉnh.

Việc điều chỉnh kế hoạch phải phù hợp với cơ cấu sử dụng vốn nêu tại Điều 3 và không được vượt quá số vốn đã được phê duyệt trong kế hoạch hàng năm.

Điều 5. Thực thi vốn hỗ trợ xây dựng các công trình xây dựng cơ bản

1. Công trình có mức vốn đầu tư từ 20.000.000 đồng trở lên (nếu có): Thực hiện theo Quy định của UBND tỉnh Tuyên Quang về quản lý đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng thuộc Dự án RHDP.

2. Công trình có kỹ thuật thi công đơn giản, mức vốn đầu tư dưới 20.000.000 đồng thực hiện như sau:

2.1- Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí:

DPCU và Phòng Giao thông xây dựng huyện tính toán, trình UBND huyện, để UBND huyện có văn bản hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí cho từng loại công trình. Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng là yêu cầu tối thiểu phải thực hiện về mặt kỹ thuật nhằm bảo đảm quy mô, chất lượng công trình; tổng kinh phí là mức vốn tối đa được sử dụng để đảm bảo quy mô, chất lượng công trình theo các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí là căn cứ để giám sát thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình hoàn thành.

2.2- Thi công:

Căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí, các Nhóm quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn lựa chọn và chỉ đạo nhóm hộ (hoặc hộ gia đình) có đủ điều kiện thi công, lập "Bản cam kết thi công xây dựng công trình cải thiện đời sống phụ nữ" để thi công công trình. Nội dung bản cam kết thực hiện theo mẫu do PPCU và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hướng dẫn thống nhất.

Trường hợp nhóm hộ (hoặc hộ gia đình ở thôn) không đảm nhiệm được, Ban phát triển xã giao cho tổ, nhóm thợ của xã hoặc đơn vị khác để thi công.

2.3- Giám sát, nghiệm thu, bàn giao công trình vào sử dụng:

PPCU chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hướng dẫn cụ thể công tác giám sát, nghiệm thu, bàn giao công trình vào sử dụng, quản lý vận hành công trình, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, dân chủ và công khai.

Điều 6. Thực thi vốn hỗ trợ không mang tính chất xây dựng cơ bản

Việc thực thi vốn hỗ trợ các nội dung không mang tính chất xây dựng cơ bản (mua sắm để hỗ trợ cho nhóm hộ hoặc hộ gia đình đặc biệt khó khăn, hỗ trợ về giáo dục), thực hiện như sau:

1. Hỗ trợ cho nhóm hộ:

Ban phát triển xã và Nhóm Hỗ trợ quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã giao cho Nhóm Quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn lập "Bản cam kết thực hiện hỗ trợ cho Nhóm phụ nữ" để tổ chức mua sắm, hỗ trợ cho các Nhóm phụ nữ theo đúng đối tượng, bảo đảm số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá theo kế hoạch đã được duyệt.

Trường hợp không thực hiện đúng theo bản cam kết, Nhóm Quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn và cá nhân thực hiện chịu trách nhiệm trước pháp luật; nếu làm thất thoát vốn phải bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ cho hộ gia đình đặc biệt khó khăn và hỗ trợ về giáo dục:

Ban phát triển xã và Nhóm Hỗ trợ quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã chỉ đạo Nhóm Quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn giao cho các hộ gia đình được nhận hỗ trợ lập "Bản cam kết thực hiện hỗ trợ cho hộ gia đình", để tự thực hiện mua sắm, nộp tiền học phí..., theo đúng nội dung, số lượng, chất lượng, chủng loại theo kế hoạch đã được duyệt.

Trường hợp hộ gia đình không thực hiện đúng theo cam kết, hộ gia đình đó phải hoàn trả số tiền đã nhận và không được bình xét để hỗ trợ các lần tiếp theo.

3. Giám sát, nghiệm thu:

PPCU chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hướng dẫn cụ thể về công tác giám sát, nghiệm thu việc thực thi vốn tại Điều này, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, dân chủ và công khai.

Điều 7. Quản lý vốn

1. Vốn cải thiện đời sống phụ nữ sau khi đã phân bổ cho xã, được ghi trong một tài khoản do Ban phát triển xã quản lý, mở tại Kho bạc nhà nước huyện. Ban phát triển xã chịu trách nhiệm:

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán vốn đúng quy định hiện hành của nhà nước và Hiệp định số 578-VN.

- Tổ chức thực hiện chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán - thống kê theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra thất thoát vốn, sử dụng vốn sai mục đích, kém hiệu quả.

2. Căn cứ vào Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm đã được phê duyệt tại Điều 4, PPCU chuyển 100% vốn vào tiểu khoản "vốn cải thiện đời sống phụ nữ" trong tài khoản của Ban phát triển xã, đồng thời thông báo cho Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện và DPCU.

Nếu phát hiện vi phạm chế độ quản lý vốn, PPCU, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh có quyền yêu cầu Kho bạc nhà nước huyện từ chối tạm ứng, thanh toán vốn.

3. Hàng tháng Ban phát triển xã báo cáo Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, DPCU số kinh phí đã sử dụng, kinh phí chưa sử dụng, kinh phí còn tồn trong tài khoản.

4. Kho bạc nhà nước huyện là cơ quan chịu trách nhiệm cấp phát, kiểm soát chi vốn cải thiện đời sống phụ nữ của Dự án RIDP theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, Quy định này của UBND tỉnh và hướng dẫn của các ngành chức năng.

Điều 8. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn

1. Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn cải thiện đời sống phụ nữ thực hiện theo Thông tư số 46/2004/TT-BTC ngày 27/5/2004 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

2. PPCU chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hướng dẫn cụ thể về mức vốn tạm ứng, thanh toán bảo đảm việc thanh toán vốn được nhanh chóng, kịp thời; trình tự, hồ sơ, thủ tục, biểu mẫu để tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn; trách nhiệm của các đơn vị, thời gian phải hoàn thành.

Điều 9. Kiểm tra, thanh tra, thực hiện quy chế dân chủ

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, Giám đốc PPCU, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện thường xuyên kiểm tra, thanh tra về quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ thuộc dự án RIDP.

2. Chủ tịch UBND các huyện, Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ theo đúng quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Giám đốc PPCU, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, Quản đốc DPCU, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện, các Trưởng ban phát triển xã, Trưởng nhóm Hỗ trợ quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã, các Nhóm quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn, bản chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này, hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện theo chế độ quy định.

Tổ chức, cá nhân nào để xảy ra thất thoát vốn, sử dụng vốn sai mục đích, kém hiệu quả thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, PPCU, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh và các ngành có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy định này trước ngày 30/4/2005; xây dựng, biên soạn các tài liệu, biểu mẫu, thủ tục, hồ sơ và tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể cho các xã, thôn, bản để thực hiện Quy định này.

3. Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Giám đốc PPCU chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy định này, hàng tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Các quy định trước đây của UBND tỉnh về thực thi Hợp phần Giới và vốn cải thiện đời sống phụ nữ trái với Quy định này đều hết hiệu lực thi hành.

Trường hợp cần thiết PPCU và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ động làm việc với các cơ quan chức năng để nghiên cứu, đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG

CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang